TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 151/2018/DS-ST
Ngày: 26 -9 -2019
V/v tranh chấp Hợp đồng góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – chủ Tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Mộng Thúy
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Ông Nguyễn Thanh Hoàng
2.Bà Trần Thị Đổi

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 503/2019/TLST- DS ngày 03 tháng 9 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 233/2019/QĐXX-ST ngày 17 tháng 9 năm 2019 giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1977

2.Bị đơn: Ông Trần Công Đ (T), sinh năm 1976

Bà Bùi Thị Ph, sinh năm 1975

Cùng địa chỉ: Ấp Bình Thủy, xã Tân Phú, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đ là bà Bùi Thị Ph (theo văn bản ủy quyền ngày 10/9/2009).

(*Tất cả các đương sự có mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 8 năm 2019, trong những lời khai tiếp theo tại Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Bà là hụi viên còn bà Bùi Thị Ph và ông Trần Công Đ là thảo hụi nên bà có tham gia các dây hụi như sau:

Hụi mở ngày 05/10/2017 (DL) có 27 phần mỗi phần là 2.000.000 đồng, mỗi tháng khui một lần, bà tham gia một phần đóng được 19 kỳ. Hụi mở ngày 10/5/2017 (DL) có 27 phần mỗi phần 2.000.000 đồng, mỗi tháng khui một lần bà tham gia 02 phần và đóng được 24 kỳ. Hụi mở ngày 10/5/2018 (DL) có 27 phần

mỗi phần 2.000.000 đồng, mỗi tháng khui một lần, bà tham gia 02 phần đóng được 12 kỳ. Hụi mở ngày 05/02/2018 (DL) có 27 phần mỗi phần 2.000.000 đồng, mỗi tháng khui một lần, bà tham gia một phần và đóng được 15 kỳ. Đến tháng 5/2019 thì ông Đ và bà Ph tuyên bố vỡ hụi. Sau đó bà cùng với vợ chồng ông Đức chốt nợ, vợ chồng ông Đ có trả bà một phần. Số tiền mà bà Ph và ông Đ còn nợ của bà là 87.000.000 đồng, bà có đòi nhiều lần nhưng bà Ph và ông Đ không có thiện chí trả cứ hẹn lần hẹn lựa. Do đó bà đề nghị Tòa án buộc bà Ph và ông Đ phải trả bà 87.000.000 đồng ngay khi án có hiệu lực.

Bị đơn bà Bùi Thị Ph trình bày: bà là vợ ông Đ, bà và ông Đ có làm thảo hụi, bà T có tham gia các phần hụi như bà T nêu trên là đúng. Sau khi vỡ hụi thì vợ chồng bà có thiếu tiền hụi của bà T như bà T trình bày là 87.000.000 đồng nhưng hoàn cảnh khó khăn xin trả làm hai đợt. Đợt 1 là 06 tháng sau trả ½ số tiền, 06 tháng tiếp theo trả ½ số tiền. Bởi vì hiện tại bà không có khả năng trả nợ.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày: không đồng ý cách trả dần như bà Ph nêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án: "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi"* vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Đức Hoà theo quy định Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS). Bà Nguyễn Thị T cho rằng bà Ph và ông Đ xâm phạm quyền lợi của bà nên bà có quyền khởi kiện theo quy định Điều 186 BLTTDS, vụ án còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 184 BLTTDS.

[2] Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của bà Nguyễn Thị T và Bùi Thị Ph và bà Ph đại diện ông Đức có trong hồ sơ và tại phiên tòa thì Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong khoảng thời gian 2017 – 2018 thì bà T có tham gia hợp đồng góp hụi với bà Ph và ông Đ. Sau khi vỡ hụi hai bên có chốt nợ là bà Ph và ông Đ có nợ bà Tám là 87.000.000 đồng. Các đương sự đều thừa nhận việc này nên Hội đồng xét xử công nhận đây là tình tiết sự thật của vụ án không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 93 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về cách trả nợ: bà Ph xin trả dần không được bà T chấp nhận. Hội đồng xét xử thấy rằng bà Ph và ông Đ là thảo hụi có gôm hụi sống của bà T giao cho các hụi viên khác nhưng các hụi viên khác không đóng lại làm cho vỡ hụi làm ảnh hưởng quyền lợi bà T nhằm đảm bảo quyền lợi bà T nên cần buộc bà Ph và ông Đ phải trả cho bà T số tiền 87.000.000 đồng là phù hợp Điều 471 Bộ luật dân sự 2015.

[4] Về án phí: Bà Ph và ông Đ phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn Điều 35, Điều 184, Điều 186, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 471 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 2014 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1/Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi* " với bà Bùi Thị Ph và ông Trần Công Đ.

Buộc bà Bùi Thị Ph và ông Trần Công Đ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị T 87.000.000 đồng (Tám mươi bảy triệu đồng) ngay khi án có hiệu lực.

Áp dụng khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tính lãi chậm thi hành.

2/ Về án phí: Buộc bà Ph và ông Đ liên đới phải nộp 4.350.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung Ngân sách Nhà nước. Hoàn lại bà Nguyễn Thị T 2.175.000 đồng theo biên lai số 3525 ngày 30/8/2019 tại Chi cục thi hành án huyện Đức Hòa.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự được quyền kháng cáo xin xét xử phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Mộng Thúy

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-TAND Tỉnh Long An;
-VKSND huyện Đức Hòa;
-Chi cục THA huyện Đức Hòa;
-Lưu.